

Số: 3036 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về tiêu chí Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực
và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục ngày 04 tháng 12 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp; Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường cao đẳng;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1787/TTr-GDĐT-VP ngày 04 tháng 6 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Hiệu trưởng các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng thuộc Thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các Ban HĐND.TP;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng CV, TTCE;
- Lưu: VT, (VX-Nh) lh. 55

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ceman

Hứa Ngọc Thuận

www.LuatVietnam.vn

TIÊU CHÍ

Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Xây dựng mô hình tiên tiến, hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội; tiếp cận được với giáo dục ở các nước trong khu vực và quốc tế nhưng vẫn đảm bảo mang đậm bản sắc dân tộc.

b) Tham gia đào tạo đội ngũ học sinh năng động, có năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

c) Góp phần đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công.

d) Tạo điều kiện để một số cơ sở giáo dục có điều kiện trở thành nhân tố tiên phong trong quá trình xây dựng nền giáo dục tiên tiến, hiện đại.

đ) Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của một số cơ sở giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu:

a) Đạo đức: giáo dục học sinh những giá trị đạo đức cơ bản phù hợp với nền văn hóa dân tộc như yêu nước, trung thực, có lòng nhân ái, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội; ý thức chấp hành luật pháp và những giá trị đạo đức mang tính cộng đồng thế giới như ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội; tinh thần đoàn kết quốc tế...

b) Tri thức: được trang bị những kiến thức hiện đại về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; những kỹ năng thực tế để làm chủ cuộc sống bản thân và hòa nhập cộng đồng; kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng tin học đủ để có thể làm việc ở môi trường quốc tế; những kỹ năng nghiên cứu, tìm tòi về khoa học; kỹ năng ứng dụng lý thuyết để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tế.

c) Sức khỏe: học sinh được hướng dẫn để hiểu biết về thân thể; việc giữ gìn và bảo vệ sức khỏe; việc rèn luyện để tăng cường thể chất; cách phòng chống dịch bệnh của thời đại và bảo vệ sức khỏe trong tình trạng ô nhiễm môi trường sống xung quanh.

d) Thẩm mỹ: được trang bị những kiến thức cơ bản về âm nhạc, hội họa,... hướng dẫn học sinh biết hưởng thụ văn hóa, thẩm mỹ; biết cảm nhận cái đẹp từ đó nâng cao giá trị tinh thần.

đ) Tác phong: được hình thành tác phong hiện đại, văn minh phù hợp với xu thế quốc tế.

3. Đối tượng áp dụng: Các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng công lập thuộc Thành phố quản lý.

II. TIÊU CHÍ CỤ THỂ TỪNG BẬC HỌC

1. MẦM NON

Xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh một hệ thống trường mầm non có chất lượng tốt, chăm sóc giáo dục trẻ từ 1 đến 6 tuổi. Tại đây trẻ có cơ hội phát triển tốt nhất về thể lực, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, trong một môi trường sống an toàn, thân thiện, có cơ hội hoạt động tích cực.

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Công tác quản lý

a) Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ, đổi mới công tác quản lý, quan hệ công tác và lễ lễ làm việc trong trường mầm non;

b) Nhà trường có tổ chức định kỳ các hoạt động chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ sáng kiến chăm sóc giáo dục trẻ giữa các giáo viên trong hội đồng;

c) Xây dựng môi trường thân thiện, giáo viên đoàn kết gắn bó, có quan hệ tốt với phụ huynh và địa phương. Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn. Ban Giám hiệu và cán bộ, giáo viên, công nhân viên được chăm sóc tốt về đời sống vật chất, tinh thần, có chế độ khen thưởng thích đáng hàng tháng.

2. Công tác tổ chức

a) Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng có thời gian làm công tác quản lý ít nhất là 5 năm đối với Hiệu trưởng và 3 năm đối với các Phó hiệu trưởng; có bằng tốt nghiệp từ đại học sư phạm mầm non trở lên, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục và lý luận chính trị theo quy định;

b) Ban giám hiệu và giáo viên ứng dụng được công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học. Xây dựng môi trường sinh hoạt, học tập đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non;

c) Ban giám hiệu có khả năng báo cáo chuyên đề và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, phân công sắp xếp đội ngũ hợp lý để phát huy khả năng của từng cá nhân.

3. Các tổ chức, đoàn thể và Hội đồng trong trường mầm non

a) Thành lập các hội đồng, tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

b) Các tổ chức Đảng (nếu có), Công đoàn, Đoàn Thanh niên của trường mầm non hoạt động hiệu quả có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

c) Thực hiện cơ chế quản lý tự chủ, thỏa thuận với cha mẹ học sinh khi cung cấp dịch vụ chất lượng cao.

4. Chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ công khai trong hoạt động của nhà trường.

Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ giáo viên, nhân viên

1. Số lượng và trình độ đào tạo

Đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định Điều lệ trường mầm non. 100% giáo viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên. Cấp dưỡng có bằng kỹ thuật viên sơ cấp hoặc trung cấp nấu ăn, bếp trưởng tối thiểu có bằng trung cấp nấu ăn, có y sĩ hoặc bác sĩ. Có thể có thêm hợp đồng với nhà tư vấn về tâm lý giáo dục trẻ em. Nhân viên nuôi dưỡng (bảo mẫu – cấp dưỡng) có chứng chỉ đào tạo.

2. Phẩm chất, đạo đức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) 80% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp quận, huyện trở lên;

b) 80% số giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến và có 20% chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ;

c) 80% số giáo viên đạt loại khá trở lên theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó có ít nhất 50% số giáo viên đạt loại xuất sắc; không có giáo viên bị xếp loại kém.

3. Hoạt động chuyên môn

a) Các tổ chuyên môn hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non; Nhà trường có tổ chức định kỳ các hoạt động chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ sáng kiến chăm sóc giáo dục trẻ giữa các giáo viên trong hội đồng. Giáo viên hàng năm được tu nghiệp nâng cao trình độ, được tham quan giao lưu, học tập kinh nghiệm trong, ngoài nước;

b) Giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và hoạt động xã hội do trường mầm non tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; Mỗi giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ trong từng năm học;

c) Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trong việc lập kế hoạch giáo dục trẻ và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

Tiêu chuẩn 3: Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

a) 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tổ chức cho trẻ ăn bán trú; được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non;

b) 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

c) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, 90% trở lên đối với trẻ ở các độ tuổi khác;

d) 95% trẻ phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao theo tuổi;

đ) 100% trẻ bị suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng;

e) 98% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

Tiêu chuẩn 4: Quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất và thiết bị

1. Số lượng trẻ và số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong trường mầm non đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

2. Diện tích mặt bằng sử dụng của trường mầm non bình quân tối thiểu cho một trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Diện tích sân chơi được quy hoạch, thiết kế phù hợp. Có cây xanh, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp, tạo bóng mát sân trường. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ cây cối và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Sân vườn có ít nhất 10 loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có khu chơi giao thông và sân khấu ngoài trời.

3. Khối phòng chức năng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học có đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và được cập nhật ngày càng hiện đại; phòng vi tính: có diện tích tối thiểu 40m² với thiết bị công nghệ thông tin phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, học tập của trẻ; phòng hội trường: có diện tích tối thiểu 70m² phục vụ các hoạt động ngày hội, ngày lễ; có thể kết hợp là nơi trưng bày hiện vật truyền thống, lưu niệm, tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi tự làm... của nhà trường.

Tiêu chuẩn 5: Thực hiện xã hội hóa giáo dục

1. Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Hội đồng giáo dục cấp cơ sở, các ban ngành về chủ trương xây dựng và giải pháp huy động các nguồn lực phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn.

2. Tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non: các hoạt động tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng và nhân dân về mục tiêu giáo dục mầm non; phối hợp với gia đình trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được vui chơi, học tập;

3. Huy động được sự tham gia tự nguyện của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; huy động được các nguồn tài trợ để hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ thông qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham quan học tập trong và ngoài nước.

Tiêu chuẩn 6: Yêu cầu đặc trưng của trường mầm non tiên tiến, hiện đại

Ngoài sự cam đoan về phát triển trẻ theo chuẩn mầm non từng lứa tuổi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, một số dịch vụ khả thi có thể cung ứng cho phụ huynh với sự cam đoan về mức độ đạt được trong trường mầm non tiên tiến, hiện đại nhằm phát triển toàn diện cho trẻ như:

1. Trường được đánh giá đạt cấp độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục.
2. Trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề cấp quận, cấp thành phố, là địa chỉ tin cậy, uy tín của ngành và phụ huynh học sinh.
3. Dịch vụ cung ứng:
 - a) Hoạt động làm quen ngoại ngữ, âm nhạc, vẽ, thể dục, bơi, đá bóng, võ thuật...
 - b) Các hoạt động ngoài nhà trường để giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.
 - c) Tư vấn tâm lý.
 - d) Tạo điều kiện phát triển cho trẻ có năng khiếu hoặc có năng khiếu đặc biệt.

2. TIÊU HỌC

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Công tác quản lý đạt hiệu quả cao, được cha mẹ học sinh và địa phương tin nhiệm, uy tín của nhà trường trong cộng đồng được nâng cao.

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường
 - a) Thành lập các hội đồng, tổ chức bộ máy theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học;
 - b) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học;
2. Thực hiện tốt công tác quản lý trường học, xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ.
3. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.
4. Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo Điều lệ trường tiểu học, các quy định của pháp luật, của ngành. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
5. Thực hiện cơ chế quản lý tự chủ, thỏa thuận với cha mẹ học sinh khi cung cấp dịch vụ chất lượng cao.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ theo quy định, kể cả giáo viên bộ môn, 70% có trình độ trên chuẩn; nhanh chóng tiếp cận được các phương pháp dạy học mới, hiện đại và có tinh thần mạnh dạn áp dụng các phương pháp đó. Được tổ chức tham quan học tập, bồi dưỡng hằng năm và có chế độ tu nghiệp sau 3 đến 5 năm để cập nhật, nắm bắt một cách có hệ thống những điểm mới của ngành.

1. Năng lực của cán bộ quản lý

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng giỏi, có trình độ, bản lĩnh, nhiệt tâm, thân thiện, có kinh nghiệm điều hành và có ý chí vươn lên, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, làm đầu tàu cho đội ngũ sư phạm nhà trường. Biết chủ động và phát huy khả năng của đội ngũ để đẩy mạnh hoạt động dạy học trong nhà trường. Thực hiện tốt việc tự chủ và phân cấp quản lý đến từng giáo viên.

2. Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên

Đảm bảo số lượng, trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị theo quy định.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên

a) Có 100% giáo viên đạt chuẩn và 70% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn;

b) Có ít nhất 60% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp huyện trở lên; không có giáo viên yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Có ít nhất 75% giáo viên đạt loại khá trở lên, trong đó có ít nhất 25% giáo viên đạt loại xuất sắc theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học;

d) Có ít nhất 90% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên được xếp loại giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, không có giáo viên không hoàn thành kế hoạch;

đ) Giáo viên dạy Tiếng Anh phải đạt trình độ B2, giáo viên Tin học phải đạt chuẩn quốc tế theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Nhà trường có nhân viên phụ trách và hoàn thành các nhiệm vụ; được bảo đảm các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước về kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế trường học, viên chức làm công tác thiết bị dạy học.

5. Học sinh: Bảo đảm quy định về tuổi học sinh theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học; Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và không bị kỉ luật.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ theo điều lệ trường Tiểu học, đảm bảo cho việc tổ chức dạy học, số học sinh trong mỗi lớp không quá 30 học sinh đều được học 2 buổi/ngày.

1. Diện tích, khuôn viên, sân chơi, sân tập, công trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, sân tập đảm bảo đúng theo quy định. Đối với những trường ở nội thành đã được xây dựng từ năm 1997 trở về trước, đảm bảo 6m²/học sinh tính theo diện tích mặt bằng sử dụng. Số lớp trong một trường không quá 30 lớp, số học sinh trong mỗi lớp không quá 30 học sinh.

2. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh thực hiện phù hợp với tình hình học sinh.

3. Khối phòng chức năng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học có đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học và được cập nhật ngày càng hiện đại. Phần đầu xây dựng được hồ bơi tại trường.

4. Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo quy chuẩn.

5. Thư viện đạt chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn thư viện các trường phổ thông, được công nhận là thư viện Tiên tiến, thiết bị dạy học có đầy đủ theo quy định và sử dụng có hiệu quả.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Việc phối hợp 3 môi trường giáo dục phải đạt hiệu quả qua sự hỗ trợ của chính quyền và nhân dân trong địa phương đối với hoạt động giáo dục của nhà trường.

1. Tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh có hiệu quả.

2. Công tác tham mưu của nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng có hiệu quả, đem đến sự thuận lợi và điều kiện tốt cho công tác giáo dục, dạy học của trường.

3. Thực hiện công khai các nguồn thu của nhà trường theo quy định. Huy động được sự đóng góp về công sức và tiền của của các tổ chức, cá nhân và gia đình để xây dựng cơ sở vật chất; bổ sung phương tiện, thiết bị dạy và học; khen thưởng giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi và hỗ trợ học sinh nghèo.

4. Được xã hội công nhận qua chất lượng đào tạo và các hoạt động sáng tạo, được cha mẹ học sinh mong muốn gửi con vào học, có uy tín trong nhân dân địa phương.

5. Hoạt động của Hội đồng Giáo dục địa phương, Ban đại diện Cha Mẹ học sinh có hiệu quả.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Chất lượng giáo dục được khẳng định không chỉ qua kết quả lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học mà học sinh phải phát huy được những khả năng của bản thân học sinh qua kết quả các hoạt động.

1. Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

2. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường đạt hiệu quả giáo dục cao.
3. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh
 - a) Tỷ lệ học sinh xếp loại giáo dục từ trung bình trở lên đạt 100%;
 - b) Tỷ lệ học sinh xếp loại xếp loại giáo dục khá, giỏi đạt ít nhất 90%; trong đó, loại giỏi đạt ít nhất 70%;
 - c) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học đạt ít nhất 95%;
 - d) Có 50% học sinh đạt chuẩn tiếng Anh và Tin học theo chuẩn quốc tế theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.
4. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường
5. Hiệu quả đào tạo của nhà trường
 - a) Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
 - b) Có 100% học sinh học 2 buổi/ngày, học sinh được chọn các môn học ngoại khóa, các hoạt động phù hợp với bản thân và nhu cầu của gia đình. Việc tổ chức dạy học buổi thứ hai theo cách thức cung cấp dịch vụ chất lượng cao có thu phí theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động, bồi dưỡng năng khiếu theo khả năng của học sinh. Học sinh phải được hướng dẫn theo tinh thần tự học, sáng tạo, thông minh và có tư duy tốt, được tổ chức các hoạt động phát huy hết các khả năng của từng học sinh;
 - c) Có học sinh tham gia và đạt giải các hội thi, giao lưu do các cấp tổ chức.
6. Giáo dục kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập. Thực hiện giáo dục toàn diện phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học: được học mà vui, được tìm hiểu theo nhu cầu, được phát huy các khả năng của từng học sinh, được sống trong môi trường sư phạm thân thiện.
7. Đạt danh hiệu trường tiểu học tiên tiến; Được tiếp cận và hội nhập quốc tế.

Tiêu chuẩn 6: Đảm bảo các hoạt động của trường Tiên tiến - Hiện đại - Hội nhập

Trường Tiên tiến - Hiện đại - Hội nhập đối với cấp tiểu học là trường giáo dục toàn diện, thân thiện, an toàn, đảm bảo các điều kiện dạy học, vận hành theo cơ chế mở, cung cấp dịch vụ chất lượng cao trên tinh thần tự nguyện và đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và học sinh.

1. Đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục với mức độ cao.
2. Áp dụng mô hình trường học mới, đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, xây dựng tinh thần tự học và tự quản cho học sinh.
3. Cung cấp các dịch vụ theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh như tổ chức bán trú, học 2 buổi/ngày, tổ chức xe đưa đón học sinh, nhà tập luyện thể dục thể thao, dạy tiếng Anh với chất lượng cao đạt các chuẩn Quốc tế.

3. TRUNG HỌC CƠ SỞ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Lớp học

- a) Đảm bảo đủ các khối lớp của cấp học;
- b) Số phòng học đủ cho học sinh học 2 buổi/ngày;
- c) Sĩ số học sinh/lớp: tối đa không quá 30 học sinh.

2. Tổ chuyên môn

a) Các tổ chuyên môn được thành lập và hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường trung học);

b) Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện được ít nhất một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và được đánh giá tốt;

c) Có kế hoạch chi tiết và cụ thể tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập, hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng và giao lưu quốc tế;

d) Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mỗi giáo viên và của cả tổ chuyên môn; đạt các quy định về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo;

3. Tổ Văn phòng

a) Đảm bảo thực hiện và phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học;

b) Quản lý hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và những quy định trong hướng dẫn sử dụng của từng loại sổ.

4. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học; hoạt động có kế hoạch, nền nếp, đạt hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường. Có quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường và được phê duyệt thực hiện.

5. Tổ chức Đảng trong nhà trường đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường được công nhận vững mạnh về tổ chức, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở địa phương.

6. Thực hiện đánh giá kiểm định chất lượng nhà trường đạt cấp độ 3.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; được cấp quản lý giáo dục trực tiếp đánh giá xếp loại xuất sắc theo quy định hiện hành về chuẩn hiệu trưởng trường trung học.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có tinh thần mạnh dạn đổi mới, xây dựng được các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn nhằm xây dựng nhà trường

theo hướng tiên tiến, hiện đại, học sinh có năng lực hành động thực tiễn trong bối cảnh đất nước ngày càng phát triển và hội nhập với thế giới.

2. Có đủ giáo viên các bộ môn đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó ít nhất 20% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; có 100% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học; hiểu biết và vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, thường xuyên hướng dẫn học sinh vận dụng được kiến thức chuyên môn vào việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống.

3. 100% giáo viên đạt trình độ chứng chỉ A2 ngoại ngữ Anh, trong đó có ít nhất 20% đạt trình độ chứng chỉ B1 ngoại ngữ Anh;

100% giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ B2;

100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và học tập nâng cao trình độ; trong đó có 50% đạt chuẩn quốc tế theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo;

100% giáo viên có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, xây dựng và thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học; có khả năng hướng dẫn học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn cuộc sống; có khả năng giao tiếp với các đồng nghiệp trong nước và quốc tế để trao đổi về chuyên môn; có kiến thức về các kỹ năng sống cần thiết để hỗ trợ các lực lượng trong và ngoài nhà trường giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

4. Có đủ viên chức phụ trách thư viện, phòng học bộ môn, phòng thiết bị dạy học được đào tạo hoặc bồi dưỡng đủ năng lực nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiêu chuẩn 3: Chất lượng giáo dục

Một năm trước khi được công nhận và trong thời gian được công nhận trường trung học cơ sở tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tối thiểu phải đạt các chỉ tiêu sau:

1. Chất lượng giáo dục

a) Học lực: 100% học sinh xếp loại từ trung bình trở lên.

Trong đó:

- Số học sinh xếp loại giỏi đạt từ 20% trở lên;

- Số học sinh xếp loại khá giỏi: đạt từ 70% trở lên;

- Tỷ lệ học sinh vào học các trường trung học phổ thông và trung cấp (trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp kỹ thuật, trung cấp nghề...) sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở: 100%.

b) Hạnh kiểm: 100% học sinh xếp loại từ trung bình trở lên. Trong đó, số học sinh xếp loại khá, tốt đạt từ 90% trở lên.

c) Đến cuối cấp học, số học sinh sử dụng được tiếng Anh (cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết) đạt trình độ A2: trên 90%.

d) Số học sinh có kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin: tin học văn phòng, sử dụng web, kỹ năng giao tiếp trên mạng: 100%, trong đó 50% học sinh đạt chuẩn tin học quốc tế theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) Số học sinh tham gia các hoạt động học tập gắn với thực tiễn cuộc sống (tham gia các hoạt động dạy học tích cực, dạy học theo dự án, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống...): trên 90%.

e) Số học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng (tham gia các đội công tác xã hội, các câu lạc bộ đội, nhóm về văn hóa nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, ...), thường xuyên tham gia rèn luyện về thể dục thể thao: trên 90%.

2. Các hoạt động giáo dục

a) Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời gian tổ chức, nội dung các hoạt động giáo dục ở trong và ngoài giờ lên lớp;

b) Tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy tăng cường Tin học, dạy Toán và Khoa học bằng tiếng Anh theo chương trình chuẩn của quốc tế, học sinh có thể tham gia thi kiểm tra trình độ theo chứng chỉ có giá trị quốc tế;

c) Tổ chức các hoạt động dạy học gắn với thực tiễn cuộc sống: triển khai các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh;

d) Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện: giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức và hòa nhập với cộng đồng, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh, ...;

đ) Tổ chức Phòng tư vấn học đường, nhân sự của phòng có nghiệp vụ chuyên môn, duy trì hoạt động của phòng thường xuyên và có hiệu quả;

e) Có kế hoạch tổ chức, triển khai và duy trì phong trào xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tiêu chuẩn 4: Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Thực hiện quy định công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tự chủ tài chính, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo quy định hiện hành.

Thực hiện thu, chi tài chính và công khai đầy đủ theo các quy định hiện hành.

2. Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt.

a) Các trường khu vực nội thành có diện tích sử dụng ít nhất từ 4 m²/ học sinh;

b) Các trường khu vực ngoại thành có diện tích sử dụng ít nhất từ 8 m²/ học sinh;

3. Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học. Cơ cấu các khối công trình trong trường bao gồm:

a) Khu phòng học:

- Có đủ số phòng học cho mỗi lớp học; diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy cách; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn, có đủ không gian để thực hiện các loại hình hoạt động và học tập;

- Phòng học được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu và màn hình (hoặc tivi LCD, tivi plasma); máy vi tính nối mạng, máy in. Mỗi phòng học được trang bị tủ lớn đảm bảo mỗi học sinh một ngăn để đựng dụng cụ học tập cá nhân.

b) Khu phục vụ học tập:

- Có đầy đủ các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Quy định về phòng học bộ môn; phòng thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị dạy học;

- Có kế hoạch trang bị dần các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu: xây dựng phòng học ngoại ngữ và các phòng học bộ môn khác; trang bị các bộ thực hành thí nghiệm về khoa học kỹ thuật có các thiết bị sensor và hệ thống kết nối, xử lý bằng máy vi tính; phòng thực hành khoa học kỹ thuật cho hoạt động nghiên cứu khoa học...

- Có phòng y tế trường học đảm bảo theo quy định hiện hành;

- Có thư viện theo tiêu chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường học, xây dựng thêm thư viện sách, báo, tạp chí bằng tiếng Anh, phát triển nguồn tư liệu điện tử đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh;

- Có phòng truyền thống; hội trường lớn; khu luyện tập thể dục thể thao; nhà thi đấu đa năng; phòng làm việc của đoàn thể; khu vực cho các hoạt động giáo dục thẩm mỹ (nhạc, họa, nhiếp ảnh, điêu khắc, nặn tượng...);

c) Khu văn phòng: Có phòng làm việc của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, văn phòng nhà trường, phòng họp hội đồng giáo dục nhà trường, phòng họp từng tổ bộ môn, phòng thường trực, kho;

d) Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây xanh bóng mát;

đ) Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, riêng cho giáo viên, học sinh nam, học sinh nữ, không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài nhà trường;

e) Có khu để xe của giáo viên, khu để xe của học sinh theo từng khối lớp hoặc từng lớp trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự, an toàn;

g) Có đủ nước sạch cho các hoạt động dạy học, nước sử dụng cho giáo viên, học sinh; có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh;

h) Có đầy đủ hệ thống phòng cháy chữa cháy đúng quy cách, được cơ quan chức năng kiểm định và thường xuyên bảo trì, kiểm tra theo quy định;

i) Đảm bảo được nhu cầu về ăn, ở cho học sinh bán trú.

4. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có website thông tin của nhà trường trên mạng internet và hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.



Tiêu chuẩn 5: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương thực hiện những biện pháp nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

2. Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt được của nhà trường.

3. Mọi quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

4. Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường.

4. TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Lớp học

- a) Đảm bảo đủ các khối lớp của cấp học;
- b) Số phòng học đủ cho học sinh học 2 buổi/ngày;
- c) Sĩ số học sinh/lớp: tối đa không quá 30 học sinh.

2. Tổ chuyên môn

a) Các tổ chuyên môn được thành lập và hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường trung học);

b) Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện được ít nhất một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và được đánh giá tốt;

c) Có kế hoạch chi tiết và cụ thể tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập, hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng và giao lưu quốc tế;

d) Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mỗi giáo viên và của cả tổ chuyên môn; đạt các quy định về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo.

3. Tổ văn phòng

a) Đảm bảo thực hiện và phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học.

b) Quản lý hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và những quy định trong hướng dẫn sử dụng của từng loại sổ.

4. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học; hoạt động có kế hoạch, nền nếp, đạt hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường. Có quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường và được phê duyệt thực hiện.

5. Tổ chức Đảng trong nhà trường đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường được công nhận vững mạnh về tổ chức, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở địa phương.

6. Thực hiện đánh giá kiểm định chất lượng nhà trường đạt cấp độ 3.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; được cấp quản lý giáo dục trực tiếp đánh giá xếp loại xuất sắc theo quy định hiện hành về chuẩn hiệu trưởng trường trung học.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có tinh thần mạnh dạn đổi mới, xây dựng được các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn nhằm xây dựng nhà trường theo hướng tiên tiến, hiện đại, học sinh có năng lực hành động thực tiễn trong bối cảnh đất nước ngày càng phát triển và hội nhập với thế giới.

2. Có đủ giáo viên các bộ môn đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó ít nhất 20% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; có 100% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học; hiểu biết và vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, thường xuyên hướng dẫn học sinh vận dụng được kiến thức chuyên môn vào việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống.

3. 100% giáo viên đạt trình độ chứng chỉ B1 ngoại ngữ Anh, trong đó có ít nhất 20% đạt trình độ chứng chỉ B2 ngoại ngữ Anh;

100% giáo viên tiếng Anh đạt trình độ C1;

100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và học tập nâng cao trình độ; trong đó có 70% đạt chuẩn quốc tế theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo;

100% giáo viên có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, xây dựng và thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học; có khả năng hướng dẫn học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn cuộc sống; có khả năng giao tiếp với các đồng nghiệp trong nước và quốc tế để trao đổi về chuyên môn; có kiến thức về các kỹ năng sống cần thiết để hỗ trợ các lực lượng trong và ngoài nhà trường giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

4. Có đủ viên chức phụ trách thư viện, phòng học bộ môn, phòng thiết bị dạy học được đào tạo hoặc bồi dưỡng đủ năng lực nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.



Tiêu chuẩn 3: Chất lượng giáo dục

Một năm trước khi được công nhận và trong thời gian được công nhận trường trung học phổ thông tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tối thiểu phải đạt các chỉ tiêu sau:

1. Chất lượng giáo dục

a) Học lực: 100% học sinh xếp loại từ trung bình trở lên.

Trong đó:

- Số học sinh xếp loại giỏi đạt từ 20% trở lên;

- Số học sinh xếp loại khá giỏi: đạt từ 70% trở lên;

- Tỷ lệ học sinh vào Đại học, Cao đẳng sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông: trên 90%.

b) Hạnh kiểm: 100% học sinh xếp loại từ trung bình trở lên. Trong đó, số học sinh xếp loại khá, tốt đạt từ 90% trở lên.

c) Đến cuối cấp học, số học sinh sử dụng được tiếng Anh (cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết) đạt trình độ B1: trên 90%.

d) Số học sinh có kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin: tin học văn phòng, sử dụng web, kỹ năng giao tiếp trên mạng: 100%, trong đó có 70% đạt chuẩn quốc tế theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) Số học sinh tham gia các hoạt động học tập gắn với thực tiễn cuộc sống (tham gia các hoạt động dạy học tích cực, dạy học theo dự án, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống...): trên 90%.

e) Số học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng (tham gia các đội công tác xã hội, các câu lạc bộ đội, nhóm về văn hóa nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, ...), thường xuyên tham gia rèn luyện về thể dục thể thao: trên 90%.

2. Các hoạt động giáo dục

a) Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời gian tổ chức, nội dung các hoạt động giáo dục ở trong và ngoài giờ lên lớp;

b) Tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy tăng cường Tin học, dạy Toán và Khoa học bằng tiếng Anh theo chương trình chuẩn của quốc tế, học sinh có thể tham gia thi kiểm tra trình độ theo chứng chỉ có giá trị quốc tế;

c) Tổ chức các hoạt động dạy học gắn với thực tiễn cuộc sống: triển khai các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh...;

d) Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện: giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức và hòa nhập với cộng đồng, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh, ...

đ) Tổ chức Phòng tư vấn học đường, nhân sự của phòng có nghiệp vụ chuyên môn, duy trì hoạt động của phòng thường xuyên và có hiệu quả;

e) Có kế hoạch tổ chức, triển khai và duy trì phong trào xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tiêu chuẩn 4: Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Thực hiện quy định công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tự chủ tài chính, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo qui định hiện hành.

Thực hiện thu, chi tài chính và công khai đầy đủ theo các quy định hiện hành.

2. Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt.

a) Các trường khu vực nội thành có diện tích sử dụng ít nhất từ 4 m²/học sinh;

b) Các trường khu vực ngoại thành có diện tích sử dụng ít nhất từ 8 m²/học sinh;

3. Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học. Cơ cấu các khối công trình trong trường bao gồm:

a) Khu phòng học:

- Có đủ số phòng học cho mỗi lớp học; diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy cách; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn, có đủ không gian để thực hiện các loại hình hoạt động và học tập;

- Phòng học được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu và màn hình (hoặc tivi LCD, tivi plasma); máy vi tính nối mạng, máy in. Mỗi phòng học được trang bị tủ lớn đảm bảo mỗi học sinh một ngăn để đựng dụng cụ học tập cá nhân.

b) Khu phục vụ học tập:

- Có đầy đủ các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Quy định về phòng học bộ môn; phòng thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị dạy học;

- Có kế hoạch trang bị dần các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu: xây dựng phòng học ngoại ngữ và các phòng học bộ môn khác; trang bị các bộ thực hành thí nghiệm về khoa học kỹ thuật có các thiết bị sensor và hệ thống kết nối, xử lý bằng máy vi tính; phòng thực hành khoa học kỹ thuật cho hoạt động nghiên cứu khoa học;

- Có phòng y tế trường học đảm bảo theo quy định hiện hành;

- Có thư viện theo tiêu chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường học, xây dựng thêm thư viện sách, báo, tạp chí bằng tiếng Anh, phát triển nguồn tư liệu điện tử đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh;

- Có phòng truyền thống; hội trường lớn; khu luyện tập thể dục thể thao; nhà thi đấu đa năng; phòng làm việc của đoàn thể; khu vực cho các hoạt động giáo dục thẩm mỹ (nhạc, họa, nhiếp ảnh, điêu khắc, nặn tượng...);



- c) Khu văn phòng: Có phòng làm việc của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, văn phòng nhà trường, phòng họp hội đồng giáo dục nhà trường, phòng họp từng tổ bộ môn, phòng thường trực, kho;
- d) Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây xanh bóng mát;
- đ) Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, riêng cho giáo viên, học sinh nam, học sinh nữ, không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài nhà trường;
- e) Có khu để xe của giáo viên, khu để xe của học sinh theo từng khối lớp hoặc từng lớp trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự, an toàn;
- g) Có đủ nước sạch cho các hoạt động dạy học, nước sử dụng cho giáo viên, học sinh; có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh;
- h) Có đầy đủ hệ thống phòng cháy chữa cháy đúng quy cách, được cơ quan chức năng kiểm định và thường xuyên bảo trì, kiểm tra theo quy định;
- i) Đảm bảo được nhu cầu về ăn, ở cho học sinh bán trú.

4. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có website thông tin của nhà trường trên mạng internet và hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

Tiêu chuẩn 5: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương thực hiện những biện pháp nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

2. Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt được của nhà trường.

3. Mọi quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

4. Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường.

5. GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức trung tâm

- 1. Lớp học: Mỗi lớp có không quá 35 học viên.
- 2. Có đủ các tổ nhóm chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định.
- 3. Các tổ chức đoàn thể
 - a) Tổ chức Đảng phải đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.
 - b) Các đoàn thể được công nhận vững mạnh xuất sắc.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

1. Giám đốc và các Phó Giám đốc đạt chuẩn; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của trung tâm; được cấp quản lý giáo dục trực tiếp đánh giá xếp loại từ khá trở lên.

2. Có đủ giáo viên các bộ môn và 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó ít nhất có 10% giáo viên đạt trên chuẩn. Có 30% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên.

3. Có đủ giáo viên hoặc viên chức phụ trách thư viện, phòng học bộ môn, phòng thiết bị dạy học được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiêu chuẩn 3: Chất lượng giáo dục

1. Tỷ lệ học viên bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 6%, trong đó tỷ lệ học viên bỏ học không quá 2%.

2. Chất lượng giáo dục:

a) Học lực:

- Xếp loại giỏi đạt từ 3% trở lên ;
- Xếp loại khá đạt từ 25% trở lên ;
- Xếp loại yếu, kém không quá 10% .

b) Hạnh kiểm:

- Xếp loại khá, tốt đạt từ 60% trở lên.
- Xếp loại yếu không quá 5%.

c) Kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông luôn cao hơn tỉ lệ bình quân của thành phố và có từ 25% học viên đậu vào các trường cao đẳng, đại học.

3. Các hoạt động giáo dục: được đánh giá xếp loại tốt về tiêu chuẩn xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong công tác chống mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục; đa dạng hóa các hoạt động theo hướng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân địa phương, góp phần xây dựng xã hội học tập; hỗ trợ tốt về chuyên môn cho các trung tâm học tập cộng đồng.

5. Được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn từ cấp độ 2 trở lên về chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Tiêu chuẩn 4: Cơ sở vật chất và thiết bị

1. Trung tâm có khuôn viên riêng biệt, có tường rào, cổng và biển trung tâm, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt.

2. Có đầy đủ cơ sở vật chất gồm:

a) Khu phòng học, khu phục vụ học tập:

- Có đủ số phòng học cho mỗi lớp học; diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy cách hiện hành; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn ;

- Có phòng y tế trường học, bộ phận tư vấn học đường;

- Có thư viện đạt tiêu chuẩn, phòng thí nghiệm và đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học các bộ môn.

b) Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát.

c) Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, riêng cho giáo viên, học viên nam, học viên nữ, không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài trung tâm.

3. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có website thông tin trên mạng internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý trung tâm.

Tiêu chuẩn 5: Công tác xã hội hoá giáo dục

1. Trung tâm chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

2. Ban đại diện Cha mẹ học viên được thành lập và hoạt động theo đúng quy chế hiện hành, hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với trung tâm và xã hội để giáo dục học viên.

3. Mọi quan hệ và thông tin giữa trung tâm, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào trung tâm.

4. Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của trung tâm.

5. Thực hiện đúng các qui định về công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của trung tâm theo đúng quy định hiện hành.

6. TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Tiêu chuẩn 1: Quản trị nhà trường

1. Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường Trung cấp chuyên nghiệp.

2. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008 hoặc tương đương.

Tiêu chuẩn 2: Ngành đào tạo và chương trình đào tạo

1. Trên 75% ngành đào tạo có chương trình đạt chuẩn kiểm định chất lượng; 100% ngành đào tạo có chương trình được tham vấn từ Doanh nghiệp; trong đó 30% ngành đào tạo trọng điểm có chương trình đạt chuẩn các nước tiên tiến khu vực hoặc được các tổ chức Giáo dục các nước tiên tiến khu vực thừa nhận.

2. 100% ngành được phép đào tạo từ 3 năm trở lên có quy mô trên 200 học sinh.

3. 100% ngành đào tạo được cập nhật và điều chỉnh theo chu kỳ 2 năm/1 lần.

Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ Giảng viên

1. Có đội ngũ giảng viên đúng quy định hiện hành.

2. Có giảng viên cơ hữu (các học phần cơ sở và chuyên ngành) đảm bảo tỉ lệ Giảng viên/học sinh = 1/25.

3. Trình độ đội ngũ giảng viên đảm bảo:

a) 100% có trình độ chuyên môn Đại học chuyên ngành, trong đó có 10% trình độ thạc sĩ chuyên ngành trở lên;

- b) 100% có nghiệp vụ sư phạm;
- c) 100% giảng viên chuyên ngành Ngoại ngữ đạt trình độ C1 trong đó có 20% đạt trình độ C2 theo khung tham chiếu Châu Âu;
- d) 100% giảng viên chuyên ngành đạt trình độ B1 trong đó có 50% đạt trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu;
- e) 100% giảng viên không chuyên ngành công nghệ thông tin đạt trình độ Tin học IC3 (hoặc tương đương).

Tiêu chuẩn 4: Học sinh

1. Đảm bảo việc làm sau tốt nghiệp:
 - a) Đạt 75% học sinh tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo trong 6 tháng;
 - b) Đạt 90% học sinh các ngành đào tạo trọng điểm tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo trong 6 tháng.
2. Đảm bảo năng lực sau tốt nghiệp:
 - a) Kỹ năng chuyên môn theo ngành đào tạo đạt chuẩn đầu ra;
 - b) Năng lực ngoại ngữ: học sinh chuyên ngành Ngoại ngữ đạt trình độ B1 trong đó có 50% đạt trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu; học sinh chuyên ngành đạt trình độ A2 trong đó có 30% đạt trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu;
 - c) Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin: có chứng chỉ IC3 trở lên;
 - d) Kỹ năng cơ bản: Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng lập kế hoạch; Kỹ năng quản lý thời gian...
3. Đảm bảo giáo dục đạo đức nghề nghiệp, lối sống.
4. 100% học sinh tham gia hoạt động Văn - Thể - Mỹ, công tác xã hội.

Tiêu chuẩn 5: Cơ sở vật chất - Trang thiết bị

1. Thư viện:
 - a) Hoạt động với số lượt người/tháng = quy mô học sinh của trường;
 - b) Có sách, tạp chí chuyên ngành trong nước và ngoài nước;
 - c) Có Thư viện điện tử;
2. Hạ tầng công nghệ thông tin:
 - a) Đảm bảo cung cấp hệ thống mạng và mạng không dây (wireless);
 - b) Có website của trường;
 - c) Có các phần mềm cơ bản: Quản lý Giảng dạy và học tập; Quản lý nhân sự; Quản lý Tài chính - Tài sản.
3. Đảm bảo diện tích sàn xây dựng sở hữu của trường phục vụ cho đào tạo: 1.5 m²/học sinh.
4. Có khu vực học sinh tự học.
5. Có khu vực học sinh hoạt động Văn - Thể - Mỹ và sinh hoạt.
6. Đảm bảo hệ thống xưởng thực hành, thực tập; phòng thí nghiệm và trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu tương ứng ngành đào tạo theo quy định.

Tiêu chuẩn 6: Tài chính và quản lý tài chính

1. Ngân sách hoạt động của trường được huy động từ nhiều nguồn, được phân bổ hợp lý và thực hiện công khai theo quy định bao gồm hoạt động thường xuyên và đầu tư phát triển.

a) Đối với trường công lập:

- Nguồn kinh phí nhà nước cấp;
- Các nguồn thu hợp pháp khác đạt tối thiểu 40%.

b) Đối với trường ngoài công lập:

- Các nguồn thu hợp pháp theo quy định.

2. Đảm bảo thực hiện kiểm toán hàng năm.

Tiêu chuẩn 7: Hoạt động nghiên cứu khoa học

1. Đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ cán bộ, giảng viên và học sinh.

2. 50% cán bộ quản lý và giảng viên có đề tài nghiên cứu cấp Phòng - Khoa, đơn vị trực thuộc trường, trong đó 20% cán bộ quản lý và giảng viên có đề tài nghiên cứu cấp trường, 30% đề tài nghiên cứu được ứng dụng thực tiễn và được đánh giá tốt.

3. Có ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cao hơn trường/năm và được nghiệm thu.

4. Có ít nhất 2 Hội thảo khoa học từ cấp Trường trở lên/năm.

Tiêu chuẩn 8: Quan hệ hợp tác

1. Với địa phương nơi trường trú đóng.

2. Với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài nước.

3. Với cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

7. CAO ĐẲNG

Tiêu chuẩn 1: Quản trị nhà trường

1. Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường Cao đẳng.

2. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008 hoặc tương đương.

Tiêu chuẩn 2: Ngành đào tạo và chương trình đào tạo

1. Trên 75% ngành đào tạo có chương trình đạt chuẩn kiểm định chất lượng; 100% ngành đào tạo có chương trình được tham vấn từ Doanh nghiệp; trong đó 30% ngành đào tạo trọng điểm có chương trình đạt chuẩn các nước tiên tiến khu vực ASEAN, Quốc tế hoặc được các tổ chức Giáo dục các nước tiên tiến khu vực ASEAN, Quốc tế thừa nhận

2. 100% ngành được phép đào tạo từ 3 năm trở lên có quy mô trên 300 sinh viên.

3. 100% chương trình đào tạo được tổ chức theo Học chế Tín chỉ.

4. 100% chương trình đào tạo được cập nhật và điều chỉnh theo chu kỳ 3 năm/1 lần.

Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ giảng viên

1. Có đội ngũ giảng viên đúng quy định hiện hành.
2. Có giảng viên cơ hữu (các học phần cơ sở và chuyên ngành) đảm bảo tỉ lệ giảng viên /sinh viên = 1/25.
3. Trình độ đội ngũ giảng viên đảm bảo:
 - a) 100% giảng viên có trình độ chuyên môn là Thạc sỹ chuyên ngành trong đó có 4% đạt trình độ tiến sĩ;
 - b) 100% giảng viên có nghiệp vụ sư phạm;
 - c) 100% giảng viên chuyên ngành Ngoại ngữ đạt trình độ C1 trong đó có 30% đạt trình độ C2 theo khung tham chiếu Châu Âu;
 - d) 100% giảng viên chuyên ngành đạt trình độ B1 trong đó có 50% đạt trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu;
 - đ) 100% giảng viên không chuyên ngành công nghệ thông tin có chứng chỉ Tin học IC3 (hoặc tương đương).

Tiêu chuẩn 4: Sinh viên

1. Đảm bảo việc làm sau tốt nghiệp:
 - a) Đạt 75% sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo trong 6 tháng;
 - b) Đạt 90% sinh viên các ngành đào tạo trọng điểm tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành trong 6 tháng.
2. Đảm bảo năng lực sau tốt nghiệp:
 - a) Kỹ năng chuyên môn: đạt chuẩn đầu ra theo ngành đào tạo;
 - b) Năng lực ngoại ngữ: sinh viên chuyên ngành Ngoại ngữ đạt trình độ B2 trong đó có 50% đạt trình độ C1 theo khung tham chiếu Châu Âu; sinh viên chuyên ngành đạt trình độ B1 trong đó có 30% đạt trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu;
 - c) Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin: có chứng chỉ IC3 trở lên;
 - d) Kỹ năng cơ bản: Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng lập kế hoạch; Kỹ năng quản lý thời gian...
3. Đảm bảo giáo dục đạo đức nghề nghiệp, lối sống.
4. 100% sinh viên tham gia hoạt động Văn - Thể - Mỹ, công tác xã hội.

Tiêu chuẩn 5: Cơ sở vật chất - Trang thiết bị

1. Thư viện:
 - a) Hoạt động với số lượt người/tháng nhiều hơn quy mô sinh viên của trường;
 - b) Có sách, tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước;
 - c) Có Thư viện điện tử.
2. Đảm bảo diện tích sàn xây dựng sở hữu của trường phục vụ cho đào tạo: 2m²/sinh viên.
3. Có khu vực sinh viên tự học.
4. Có khu vực sinh viên hoạt động Văn - Thể - Mỹ và sinh hoạt.
5. Đảm bảo hệ thống xưởng thực hành, thực tập; phòng thí nghiệm và trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu tương ứng ngành đào tạo theo quy định.

Tiêu chuẩn 6: Tài chính và quản lý tài chính

1. Ngân sách hoạt động của trường được huy động từ nhiều nguồn, được phân bổ hợp lý và thực hiện công khai theo quy định bao gồm hoạt động thường xuyên và đầu tư phát triển.

a) Đối với trường công lập:

- Nguồn kinh phí nhà nước cấp;
- Các nguồn thu hợp pháp khác đạt tối thiểu 40%.

b) Đối với trường ngoài công lập:

- Các nguồn thu hợp pháp theo quy định.

2. Đảm bảo thực hiện kiểm toán hàng năm

Tiêu chuẩn 7: Hoạt động nghiên cứu khoa học

1. Đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên.

2. 100% cán bộ quản lý và giảng viên có đề tài nghiên cứu cấp Phòng - Khoa, đơn vị trực thuộc trường, trong đó 30% cán bộ quản lý và giảng viên có đề tài nghiên cứu cấp trường, 50% đề tài nghiên cứu được ứng dụng thực tiễn và được đánh giá tốt.

3. Có ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cao hơn trường/năm và được nghiệm thu.

4. Có ít nhất 3 Hội thảo khoa học cấp Trường, Thành phố/năm.

5. Có ít nhất 1 Hội thảo Khoa học quốc gia/năm.

6. Có ít nhất 2 đề tài nghiên cứu của sinh viên/khoá học.

Tiêu chuẩn 8: Quan hệ hợp tác

1. Với địa phương nơi trường trú đóng.

2. Với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài nước.

3. Với cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hứa Ngọc Thuận